

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 415/QĐ-UBND

Quận 11, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả tuyển dụng (xét tuyển) viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 11 năm học 2022 - 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận về tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 11 năm học 2022 - 2023;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 11 năm học 2022 - 2023 và Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 697/TTr-NV ngày 26 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:



Điều 1. Nay công nhận kết quả tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm học 2022 – 2023 đối với 92 trường hợp (*đính kèm danh sách*).

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 11 năm học 2022 – 2023 thông báo kết quả tuyển dụng bằng văn bản tới người dự tuyển qua đường bưu điện theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký và thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Quận.

Điều 3. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thí sinh trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng tại đơn vị đăng ký dự tuyển. Đồng thời, tổng hợp hồ sơ tuyển dụng sau khi hoàn thiện của các đơn vị trường học trình Ủy ban nhân dân Quận ban hành Quyết định tuyển dụng;

Điều 4. Giao Hiệu trưởng các đơn vị trường học tiếp nhận hồ sơ của thí sinh trúng tuyển và gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Quận ban hành Quyết định tuyển dụng; thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ của người trúng tuyển bảo đảm chính xác theo quy định. Đồng thời, ký kết hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển sau khi Ủy ban nhân dân Quận ban hành Quyết định tuyển dụng.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hthoc*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Quận (CT, các PCT);
- VPUBND (Tổ XLTT để đăng tin);
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Lưu: VT, NV. *Hương (05b)*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trần Bình



DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG (XÉT TUYỂN)
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 11 NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 415 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 11)

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Điểm tương đương	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Phùng Thị Vân		28/02/1978	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	2		70		70	Trúng tuyển	
2	Bùi Thị Kim Ngân		22/10/2000	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai			65		65	Trúng tuyển	
3	Lý Giai Lân	13/8/2000		Đại học	Giáo dục Thể chất	Giáo viên Thể dục	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	1	Dân tộc Hoa	70	5	75	Trúng tuyển	
4	Phạm Tường Vy		13/5/2000	Đại học	Truyền thông Marketing	Nhân viên Thư viện	Trường Tiểu học Phạm Văn Hai	1		65		65	Trúng tuyển	Chứng chỉ nghiệp vụ Thư viện - Thiết bị trường học cấp ngày 10/3/2023
5	Võ Thanh Vy		10/5/1994	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nguyễn Thi	1		85		85	Trúng tuyển	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp ngày 08/7/2020
6	Võ Thị Huyền Trân		28/3/1999	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	1		60		60	Trúng tuyển	
7	Lại Trần Duy Khiêm	26/6/1992		Đại học	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	1		60		60	Trúng tuyển	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp ngày 25/8/2016
8	Phạm Huỳnh Minh Sang	18/7/1984		Đại học	Hành chính học	Văn thư viên	Trường Tiểu học Trần Văn Ôn	1		65		65	Trúng tuyển	Trung cấp Văn thư - Lưu trữ cấp ngày 04/4/2019

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ											
9	Trần Thảo Nhi		20/4/1992	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ	2		70		70	Trúng tuyển	
10	Dương Khánh Thành	06/02/1987		Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ			65		65	Trúng tuyển	
11	Thái Thị Ánh Tuyết		06/7/1996	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Âu Cơ			60		60	Không trúng tuyển	
12	Nguyễn Thị Cẩm Tiên		04/11/1999	Đại học	Giáo dục Thể chất	Giáo viên thể dục kiêm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	Trường Tiểu học Âu Cơ	1		70		70	Trúng tuyển	
13	Trần Thị Luyến		20/8/1974	Trung cấp	Y sĩ	Y tế học đường	Trường Tiểu học Đề Thám	1		75		75	Trúng tuyển	
14	Nguyễn Thị Mỹ Quyên		19/02/1977	Trung cấp	Y sĩ	Nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	Trường Tiểu học Lạc Long Quân	1		70		70	Trúng tuyển	Chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ Giáo dục đặc biệt - Can thiệp sớm, Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật và trẻ rối loạn phổ tự kỷ
15	Đặng Ánh Quỳnh	-	08/01/2000	Đại học	Ngôn ngữ Anh - Giảng dạy Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	1	-	70		70	Trúng tuyển	-
16	Phan Nhật Thiên Kim		09/7/2000	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Phùng Hưng	2		85		85	Trúng tuyển	
17	Lê Thị Bích Vân		26/9/2000	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Phùng Hưng			75		75	Trúng tuyển	
18	Đinh Hoa Quỳnh Hương		17/7/1999	Đại học	Ngôn ngữ Anh - Sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Phùng Hưng	2		75		75	Trúng tuyển	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ											
19	Trần Việt Tân	28/7/1997		Đại học	Huấn luyện thể thao	Giáo viên thể dục kiểm Tống phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	Trường Tiểu học Phùng Hưng	1		70		70	Trúng tuyển	
20	Dư Ngọc Trúc My		08/01/1998	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Quyết Thắng	2		75		75	Trúng tuyển	
21	Nguyễn Văn Ngọc	05/7/1978		Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Quyết Thắng			70		70	Trúng tuyển	
22	Nguyễn Quốc Hùng	09/11/1986		Đại học	Anh văn	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Quyết Thắng	1		45		45	Không trúng tuyển	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm - Lý luận dạy học và giáo dục cấp ngày 20/02/2013
23	Tạ Thái Thanh Phương	07/02/1978		Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Nhân viên Công nghệ thông tin	Trường Tiểu học Quyết Thắng	1	Dân tộc Hoa	60	5	65	Trúng tuyển	
24	Nguyễn Thị Hoàng Yến		18/3/1981	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Đại Thành	1		70		70	Trúng tuyển	
25	Đoàn Hồng Nghi		06/9/1981	Thạc sĩ	Lý luận và Phương pháp dạy học tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường Tiểu học Đại Thành	2		55		55	Trúng tuyển	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cấp ngày 12/11/2012
26	Nguyễn Thị Bích Tiên		10/12/1997	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Trưng Trắc	2		70		70	Trúng tuyển	
27	Hạp Thị Nam		27/3/1998	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giáo viên dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Trưng Trắc			65		65	Trúng tuyển	
28	Cao Thị Huỳnh Như		17/3/1998	Đại học	Giáo dục Thể chất	Giáo viên thể dục kiểm Tống phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nhỏ	1		70		70	Trúng tuyển	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ											
29	Nguyễn Thị Thanh Thủy		03/7/1992	Trung cấp	Y sỹ	Y tế học đường	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	1		75		75	Trúng tuyển	
30	Đoàn Thị Phương Dung		29/8/1998	Đại học	Khoa học Thư viện	Nhân viên Thư viện	Trường Tiểu học Lê Đình Chinh	1		70		70	Trúng tuyển	
31	Nguyễn Kim Anh		09/7/1998	Đại học	Giáo dục Thể chất	Giáo viên Thể dục	Trường Giáo dục Chuyên biệt 15/5	1		75		75	Trúng tuyển	
32	Dương Thị Ngọc Chi		29/3/1996	Đại học	Giáo dục đặc biệt	Giáo viên dạy trẻ khuyết tật	Trường Giáo dục Chuyên biệt 15/5	5		70		70	Trúng tuyển	
33	Nguyễn Lê Mai Phương		04/7/1986	Trung cấp	Y sỹ y học cổ truyền	Y tế học đường	Trường Giáo dục Chuyên biệt 15/5	1		70		70	Trúng tuyển	

Tổng cộng danh sách có 33 trường hợp; trong đó: 31 trường hợp trúng tuyển, 02 trường hợp không trúng tuyển





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG (XÉT TUYỂN)
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 11 NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN
 (Ban hành kèm theo Quyết định số 415 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 11)

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Điểm tương đương ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Nguyễn Ngọc Thoán	03/8/1995		Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Huệ			76		76	Trúng tuyển	
2	Nguyễn Bình Khởi	16/7/1988		Đại học	Toán - Tin	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Huệ	1		70		70	Không trúng tuyển	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm - Lý luận dạy học và giáo dục cấp ngày 12/01/2011
3	Võ Tồn Hiếu	31/01/1997		Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên Lịch sử kiêm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh	Trường THCS Nguyễn Huệ	1	Bộ đội xuất ngũ; tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	40	5	45	Không trúng tuyển	
4	Lê Hữu Trục	23/7/1971		Đại học	Tin học	Nhân viên Công nghệ thông tin	Trường THCS Lê Anh Xuân	1		75		75	Trúng tuyển	
5	Phạm Thị Thanh Hiền		08/02/1999	Đại học	Khoa học Thư viện	Nhân viên Thư viện	Trường THCS Nguyễn Văn Phú	1		70		70	Trúng tuyển	
6	Trần Minh Thiện	30/01/1991		Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Nguyễn Minh Hoàng	1		75		75	Trúng tuyển	



STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ											
7	Lê Vũ Thiên Kim		22/10/1993	Đại học	Ngôn ngữ Anh - chuyên ngành Biên dịch viên	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Nguyễn Minh Hoàng	1		75		75	Trúng tuyển	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp ngày 23/9/2015
8	Trần Nguyễn Ái Nhi		21/5/1997	Đại học	Ngôn ngữ Anh - chuyên ngành Biên dịch viên	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phú Thọ	2		70		70	Trúng tuyển	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp THCS cấp ngày 13/01/2023
9	Trương Giới Tắt Duy	04/10/1986		Đại học	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên Tiếng Anh	Trường THCS Phú Thọ			60		60	Trúng tuyển	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên Tiếng Anh cấp THCS cấp ngày 13/01/2023
10	Phạm Thị Xuân Thủy		02/8/1992	Đại học	Hóa học	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Phú Thọ	2		75		75	Trúng tuyển	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cấp ngày 19/6/2014
11	Trương Bảo Quỳnh		08/8/1992	Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Phú Thọ			71		71	Trúng tuyển	-
12	Trần Thục Vi		14/02/2000	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Lữ Gia	1		85		85	Trúng tuyển	
13	Trần Thị Huệ		01/7/1990	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Lữ Gia		Con thương binh	70	5	75	Trúng tuyển	
14	Bùi Thảo Quỳnh		14/4/2000	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Lữ Gia	1		60		60	Không trúng tuyển	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ											
15	Huỳnh Thái Chương	24/3/1997		Thạc sĩ	Ngôn ngữ học	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Hậu Giang	1	Dân tộc Hoa	80	5	85	Trung tuyển	Tốt nghiệp Đại học Sư phạm Ngữ văn cấp ngày 28/6/2019
16	Thông Thị Thu Hoàng		10/6/1998	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Hậu Giang		Dân tộc Raglay	59,5	5	64,5	Không trúng tuyển	
17	Huỳnh Quý Phương		30/6/1997	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Hậu Giang		Dân tộc Hoa	55	5	60	Không trúng tuyển	Tốt nghiệp Đại học Sư phạm Ngữ văn cấp ngày 15/11/2018
18	Chu Phạm Tường Vi		12/5/1999	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên Ngữ văn	Trường THCS Hậu Giang			59,5		59,5	Không trúng tuyển	
19	Nguyễn Thị Thanh Quế		06/4/1989	Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Hậu Giang	- 1		75		75	Trung tuyển	
20	Nguyễn Thị Thủy Tiên		01/7/1996	Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Hậu Giang			65		65	Không trúng tuyển	
21	Trần Thị Mỹ Nhung		14/8/1999	Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Hậu Giang			65		65	Không trúng tuyển	
22	Hứa Nguyễn Phát	01/01/1996		Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Hậu Giang		Dân tộc Hoa	55	5	60	Không trúng tuyển	
23	Trần Ngọc Điền	06/7/1990		Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Hậu Giang			55		55	Không trúng tuyển	
24	Nguyễn Văn Quang	10/3/1986		Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	Trường THCS Hậu Giang		Con thương binh	40	5	45	Không trúng tuyển	

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
		Nam	Nữ											
25	Trần Phạm Diễm Trinh		26/5/1999	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Hậu Giang	1		80		80	Trúng tuyển	
26	Đặng Thị Giàu		19/5/1998	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Hậu Giang			70		70	Không trúng tuyển	
27	Bùi Thị Tuyết Nhung		25/11/1992	Thạc sĩ	Quang học	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Hậu Giang			70		70	Không trúng tuyển	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm - Lý luận dạy học và giáo dục cấp ngày 29/11/2012
28	Trương Thị Mộng Thu		04/3/1986	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học Vật lý	Giáo viên Vật lý	Trường THCS Hậu Giang		Dân tộc Hoa	40	5	45	Không trúng tuyển	Tốt nghiệp Đại học Sư phạm Vật lý cấp ngày 17/5/2010
29	Trần Thị Huyền Trang		13/6/1997	Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hậu Giang	1		85		85	Trúng tuyển	
30	Nguyễn Thị Hồng Thắm		20/5/1993	Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hậu Giang			55		55	Không trúng tuyển	
31	Tôn Gia Kim Phụng		20/11/1999	Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hậu Giang		Dân tộc Hoa	50	5	55	Không trúng tuyển	
32	Bùi Thị Kim Anh		16/02/1999	Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hậu Giang			50		50	Không trúng tuyển	
33	Trần Bảo Lân	28/9/2000		Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hậu Giang			50		50	Không trúng tuyển	
34	Nguyễn Kỳ Hoàng Long	30/10/1999		Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hậu Giang			45		45	Không trúng tuyển	
35	Bành Nhật Tâm	21/9/2000		Đại học	Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	Trường THCS Hậu Giang		Dân tộc Hoa	10	5	15	Không trúng tuyển	

Tổng cộng danh sách có 35 trường hợp; trong đó: 15 trường hợp trúng tuyển, 20 trường hợp không trúng tuyển



DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG (XÉT TUYỂN)
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 11 NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN
(Ban hành kèm theo Quyết định số **415** /QĐ-UBND ngày **28** tháng **4** năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 11)

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Lê Thị Diệu Hoa		13/9/1986	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 2	1		65		65	Trúng tuyển
2	Mạch Thị Cẩm Tiên		15/11/1993	Cao đẳng	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 3	1		70		70	Trúng tuyển
3	Trần Thị Bích Ngọc		03/07/1997	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 4	1		60		60	Trúng tuyển
4	Nguyễn Thị Lệ Hằng		20/4/1983	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	Trường Mầm non Phường 4	1		55		55	Trúng tuyển
5	Lê Thị Huỳnh Như		23/11/1996	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 5	3		75		75	Trúng tuyển
6	Nguyễn Ngọc Thảo Vi		06/07/1997	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 5			70		70	Trúng tuyển
7	Phạm Thanh Thanh Loan		17/10/1992	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 5			65		65	Trúng tuyển
8	Đỗ Bích Trâm		10/10/1996	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 9	2		85		85	Trúng tuyển
9	Huỳnh Ngọc Yến Linh		23/10/1996	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 9			60		60	Trúng tuyển
10	Lưu Bảo Linh		22/12/1997	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non 10	2	Dân tộc Hoa	65	5	70	Trúng tuyển



STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ										
11	Phan Gia Bảo Trám		27/04/1997	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 11	2		70		70	Trúng tuyển
12	La Lý Tiên Phương		19/11/1989	Trung cấp	Y sĩ	Y tế học đường	Trường Mầm non Phường 11	1	Dân tộc Hoa	65	5	70	Trúng tuyển
13	Lê Phương Linh		03/09/1999	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 12	2		70		70	Trúng tuyển
14	Trương Thị Mỹ Ngân		06/11/1999	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 12			65		65	Trúng tuyển
15	Nguyễn Thị Mỹ Hiền		06/12/1999	Cao đẳng	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	Trường Mầm non Phường 12	1		65		65	Trúng tuyển
16	Lê Thị Bích Trám		16/10/1992	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 13	4		72,5		72,5	Trúng tuyển
17	Nguyễn Hữu Thanh Thảo		24/3/1997	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 14	4		80		80	Trúng tuyển
18	Nguyễn Thị Ngọc Bích		29/10/1995	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Phường 16	2		70		70	Trúng tuyển
19	Nguyễn Thị Hương		10/10/1986	Cao đẳng	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	Trường Mầm non Phường 16	1		60		60	Trúng tuyển
20	Võ Hoàng Kim Hiếu		29/4/2000	Đại học	Kế toán	Kế toán viên	Trường Mầm non Phường 16			55		55	Không trúng tuyển
21	Nguyễn Ngọc Châu		21/12/1991	Trung cấp	Y sĩ	Y tế học đường	Trường Mầm non Phường 16	1		65		65	Trúng tuyển
22	Lư Tuệ Trang		16/09/1993	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quận	3		75		75	Trúng tuyển
23	Nguyễn Thụy Thảo Uyên		08/10/1980	Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo viên mầm non	Trường Mầm non Quận			75		75	Trúng tuyển

STT	Họ và Tên	Ngày sinh		Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Vị trí đăng ký tuyển dụng	Đơn vị đăng ký xét tuyển	Nhu cầu tuyển dụng	Đối tượng ưu tiên	Điểm phỏng vấn	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
		Nam	Nữ										
24	Trương Thị Ngọc Hằng		09/03/1995	Đại học	Giáo dục mầm non	Giáo viên mầm non - kiêm Chuyên trách phổ cập giáo dục	Trường Mầm non Quận	1		80		80	Trúng tuyển

Tổng cộng danh sách có 24 trường hợp; trong đó: 23 trường hợp trúng tuyển, 01 trường hợp không trúng tuyển

